TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2023

V/v "T/c ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu
2. Bà Trần Thanh Duyên

Thư kI phiên tòa: Châu Thị Phượng Liên – Thư kI Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Nguyễn Hoàng Phúc Đức– Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lI số: 486/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:137/2023/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2 Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

2. Bị đơn: Mai Văn M, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 2 Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Con chung của chị chị Th và anh M: Mai Như I, sinh năm 2009; Mai Phú Q, sinh năm 2011; Mai Nguyễn Tường V, sinh năm 2017

Địa chỉ: Khóm 2 Thị Trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim Th như sau***:**

Chị Th và anh Mchung sống với nhau vào năm 2003 có đăng kI kết hôn tại UBND xã Đa Lộc vào năm 2007. Thời gian chung sống có 05 con chung tên Mai Thị MThu, sinh năm 2003; Mai Tuyết Như, sinh năm 2005; Mai Như I, sinh năm 2009; Mai Phú Q, sinh năm 2011; Mai Nguyễn Tường V, sinh năm 2017. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn là do anh Mghen tuông vô cớ, dùng từ ngữ xúc phạm thậm tệ, nghi ngờ con chung không phải con anh M, chị Th đã cho anh Mcơ hội để sữa đổi

nhưng anh Mvẫn vậy không thay đổi, sống không hạnh phúc nên chị Th yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Myêu cầu được ly hôn với anh M

Về con chung: Mai Thị MThu; Mai Tuyết Như đã trưởng thành không đặt ra giải quyết. Chị Th yêu cầu được nuôi con Mai Như I; Mai Phú Q; Mai Nguyễn Tường V nhưng vẫn tôn trọng I kiến của con sống với ai.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Mcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết

Theo biên bản ghi lời khai anh Mai Văn Mnhư sau: Anh Mthống nhất với chị Th thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Là anh không cho chị Th đi bán hàng đa cấp nên vợ chồng có cự cải, anh không có lời lẽ xúc phạm hay đánh đập chị Th. Anh không đồng I ly hôn theo yêu cầu của chị Th. Anh Myêu cầu được đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh Mvắng mặt không rõ lI do.

Theo tự khai của Mai Như I; Mai Phú Q; Mai Nguyễn Tường V như sau: Nếu ba mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Th cho chị được ly hôn với anh M. Về con chung: chị Th được tiếp tục nuôi con Mai Như I; Mai Phú Q; Mai Nguyễn Tường V. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng**:** Quá trình giải quyết vụ án chị Th có đơn xin vắng mặt, anh Mđược triệu tập xét xử nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lI do. Căn cứ vào Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự

[2] Về hôn nhân: Chị Th và anh Mchung sống với nhau vào năm 2003, có đăng kI kết hôn tại UBND xã Đa Lộc vào năm 2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai người thường xuyên cự cải, nguyên nhân từ việc anh Mghen tuông rồi không cho chị Th bán hàng đa cấp. Mỗi khi chị Th tiếp xúc khách hàng thì anh Mcó những từ ngữ xúc phạm thậm tệ, làm cho cuộc sống vợ chồng không

còn tình cảm, sống không hạnh phúc. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên anh chị đoàn tụ với nhau nhưng anh Mkhông đến nên không hòa giải được. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th cho chị được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Chị Th yêu cầu được tiếp tục nuôi con, cháu Mai Như I; Mai Phú Q; Mai Nguyễn Tường V có nguyện vọng sống với mẹ. Xét thấy chị Th cũng đủ khả năng chăm sóc, nuôi dạy con tốt nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Th cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai Như I; Mai Phú Q; Mai Nguyễn Tường V

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim Th cho chị được ly hôn với anh Mai Văn M.

Về con chung: Giao con chung tên Mai Như I; Mai Phú Q; Mai Nguyễn Tường V cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mđược quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh Mcấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xử án không xem xét.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung**:** Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Th nộp 300.000 đồng. Số tiền chị Th nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành ngày 19/6/2023 số tiền 300.000 đồng, biên lai số 0016674. Chị Th không phải nộp nữa

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đỗ Thị Thu Hằng